

Chính sách thu phục Bắc Thành của Gia Long

Hoàng Việt Trung¹

¹ Trường Trung học phổ thông Pleime, Chư Prông, Gia Lai.
Email: viettrung88.quynhon@gmail.com

Nhận ngày 8 tháng 6 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 2 tháng 1 năm 2017.

Tóm tắt: Trong quá trình trị vì một quốc gia thống nhất từ Bắc vào Nam, vua Gia Long đã có nhiều chính sách thu phục nhân tâm, phát triển kinh tế, ổn định xã hội đối với Bắc Thành. Những chính sách đó thể hiện sự nhạy bén và tư duy thực tiễn của vua Gia Long, đồng thời cũng là cơ sở để nhìn nhận lại một cách khách quan hơn về vương triều Nguyễn một thời nhiều định kiến.

Từ khóa: Chính sách thu phục, Bắc Thành, Gia Long, triều Nguyễn.

Abstract: Ruling a reunified country, King Gia Long had many policies to win the hearts and minds of the people, develop the economy and stabilise the society in Bac Thanh (literally translated: the Northern City, now Hanoi). The policies showed his sensibility and practical way of thinking, and also serve as a basis to reconsider, in a more objective manner, the Nguyen dynasty, which was once seen with many prejudices.

Keywords: Policy to win hearts and minds, Bac Thanh, Gia Long, Nguyen dynasty.

1. Mở đầu

Ngày nay, khi nhìn nhận và đánh giá lại những công hiến của vương triều Nguyễn đối với lịch sử dân tộc, không thể phủ nhận công lao hoàn thành thống nhất đất nước của Gia Long (Nguyễn Ánh). Lần đầu tiên trong lịch sử, lãnh thổ quốc gia lại được thống nhất và mở rộng từ Bắc vào Nam với hình thế như ngày nay. Vì vậy, việc thu phục nhân tâm, ổn định xã hội lúc bấy giờ trở thành quốc sách đối với vương triều. Nhạy bén với những đòi hỏi mang tính lịch sử đó, vua Gia Long sau khi thống nhất đất

nước đã có nhiều chính sách ưu ái đối với vùng đất Bắc Hà vì mục tiêu xây dựng quốc gia thống nhất. Nghiên cứu về chính sách thu phục Bắc Thành của vua Gia Long ít nhiều cho chúng ta cái nhìn khách quan, khoa học hơn đối với vị vua này trong sự nghiệp trị quốc của ông.

2. Chính sách ổn định nhân tâm, thu phục nhân tài

Bắc Hà là vùng đất rộng lớn bao gồm toàn bộ khu vực đồng bằng sông Hồng và khu vực trung du, miền núi phía Bắc lúc bấy

giờ. Sau khi lên nắm chính quyền, vua Gia Long sắp xếp lại các đơn vị hành chính trên quy mô cả nước. Bắc Hà được gọi là Bắc Thành, đứng đầu là quan Tổng trấn. Nhìn dưới góc độ địa - chính trị, Bắc Thành là vùng đất nằm cách khá xa so với kinh thành Phú Xuân, hơn nữa đây là vùng đất nằm tiếp giáp với Trung Quốc về phía Bắc, cho nên trong một giới hạn nhất định, Bắc Thành có một vị trí chiến lược cực kì quan trọng, là cơ sở của các mối quan hệ bang giao giữa hai vương triều Nguyễn - Thanh. Xét về mặt lịch sử - chính trị, Bắc Thành trải qua nhiều vương triều từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVIII; ở đây nhân tài nhiều, dân cư đông đúc, nguồn lợi của nhà nước cũng nhiều. Vì vậy, trong sự nghiệp trị quốc của mình, vua Gia Long cần phải có những chính sách khéo léo, mềm dẻo, phải sử dụng quyền lực mềm đối với Bắc Thành.

Khi đem quân ra Bắc Thành tiêu diệt tàn quân Tây Sơn, Gia Long đã xuống chiếu cho nhân dân biết được mục đích quân đội của ông có mặt ở Bắc Thành là “đánh kẻ có tội để cứu dân” [3, tr.495]. Gia Long cũng khẳng định mục tiêu thông qua việc tiêu diệt nhà Tây Sơn để thực hiện chính sách chiêu an đối với nhân dân Bắc Thành: “giết kẻ đầu sỏ, người nào bị ép phải theo thì tha, nên cứ ở yên như cũ, những kẻ có nhận quan chức của giặc ra thú tội thì được miễn tội” [3, tr.502]. Có thể nói, bản chiếu dụ này của Gia Long có ý nghĩa tương tự như bản “Phạt Tổng lộ bố văn” của Lý Thường Kiệt khi đem quân Đại Việt sang đất Tống. Chiếu chỉ này đã xác định rõ mục đích của triều đình, đồng thời phần nào cũng ổn định được lòng dân Bắc Hà lúc đó. Đối với các hào mục, thổ phỉ tự ý nổi dậy trước đây, Gia Long cho

phép tự giải tán nghĩa binh, nộp lại khí giới và triều đình không truy xét.

Bước tiếp theo trong mục tiêu thu phục nhân tâm của Gia Long sau khi hoàn thành tiêu diệt tàn dư cuối cùng nhà Tây Sơn là xây dựng một hệ thống đơn vị hành chính các cấp ở địa phương, tuyển chọn những người có tài, có đức cùng tham gia bộ máy chính quyền ở địa phương. Đối với các trấn ở đồng bằng như trấn Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Nam, Sơn Tây thì tuyển chọn và bổ nhiệm các quan lại cựu thần từ thời Lê. Sách Đại Nam thực lục cho biết: “Các trấn Sơn Nam thượng, hạ, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Tây, Thanh Hoa nội, ngoại, Nghệ An, mỗi phủ đặt một quản phủ, một tri phủ, kiêm lý một huyện, mỗi huyện đặt một tri huyện, lấy các chức cai cơ, tham quân và hương cống triều Lê cũ” [3, tr.518]. Còn với các nhân sĩ thời Tây Sơn, Gia Long vẫn tiếp tục tin dùng: “Các Thượng thư giặc là Ngô Nhậm, Nguyễn Gia Phan, Phan Huy Ích đến hành tại chịu tội. Vua cho là sắp có cuộc bang giao mà bọn Nhậm vốn là bầy tôi cũ của triều Lê, đã quen công việc, Huy Ích lại từng làm sứ thần của giặc đi sang nước Thanh, bèn hạ lệnh cho ở ngoài để phòng hỏi đến” [3, tr.504]. Với cách tuyển dụng như vậy, Gia Long nhanh chóng có được một hệ thống quan lại địa phương có chất lượng. Họ là những nhân sĩ trí thức từ thời hậu Lê hay thời Tây Sơn. Khi được triều đình tiếp tục tin dùng, lực lượng này đã phát huy được khả năng của mình. Bên cạnh việc tuyển dụng những cựu thần thời Lê để bổ nhiệm vào chính quyền địa phương, Gia Long còn “cho con cháu khai quốc công thần và trung hưng công thần nhà Lê vào hạng nhiều ấm” [2, tr.28]. Việc này cho thấy, Gia Long đã không hề phủ

nhận hoàn toàn công lao của nhà Lê trước đó. Đây là chính sách cực kì nhạy bén và mang tính thời sự của Gia Long.

Đối với các trấn ở vùng núi phía Bắc và vùng Thanh Nghệ, Gia Long có chủ trương: “Những phủ huyện châu thổ dân ở Yên Quảng, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng và Thanh Nghệ thì lấy quan người thổ cho quản lãnh” [3, tr.518]. Việc tuyển chọn quan lại từ các thổ hào ở các vùng biên cương, miền núi bao giờ cũng là những chính sách hay trong cách thu phục nhân tâm. Việc làm này của Gia Long (giống như các triều đại Lý - Trần và Lê đã làm trước đó), để đặt mối quan hệ gần gũi giữa triều đình với nhân dân, rút ngắn khoảng cách giữa miền xuôi với miền ngược, tạo sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, xây dựng phen dậu quốc phòng cho nhà nước.

Ngoài ra, để ổn định nhân dân Bắc Thành sau một thời gian dài chịu cảnh chiến tranh tàn phá, Gia Long thực hiện chính sách giảm binh: “Giữ nước không thể không có quân. Người xưa đặt phủ vệ để lính ở trong nghề nông, cốt để giữ dân. Ta nay kính theo mệnh trời lấy lại nước cũ, tìm học người xưa, về việc quân dân rất là chú ý. Mới rồi hạ lệnh cho đình thần bàn bạc, chiếu theo sổ thường hàng năm, cứ 7 đình lấy 1, chia lập các chi, hiệu đội của các quân, cứ những nơi gần mà thay nhau đóng giữ, ấy là để cho quen thủy thổ mà giữ lấy làng nhà của mình” [3, tr.522-523].

So với các triều đại trước đó thì cách tuyển đình và lính là rất thấp và đơn giản, không chia thành tráng hạng, quân hạng, dân hạng, lão hạng, cổ hạng, cùng hạng như thời Lê trước đó. Nhà nước quy định tuyển lính ở những nhà nhiều đình, giàu

manh và không bắt người ngụ cư đi lính. Còn đối với các vùng núi phía xa, nhà nước cũng có nhiều chính sách ưu tiên trong tuyển lính: “Sáu trấn Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Yên Quảng thì đặc biệt ra lệnh cho trấn quan kén điếm, cứ 10 đình lấy 1, đặt làm các cơ đội thổ binh, lấy các thổ mục chia cho cai quản” [3, tr.522].

3. Chính sách củng cố phong tục, duy trì Nho học

Với lí do “dân Nam Hà vốn thói tản tiện, từ thời ngụy Tây quen chuộng xa xỉ, tiêu dùng không có tiết độ, nhiều người bất chước, lưu tệ từ đây sinh ra. Dân Bắc Hà thì kiêu quần áo cũng không đẹp. Phải nên một phen sửa định mới có thể đồng nhất phong tục” [3, tr.540]. Biện pháp thực hiện không phải dùng hình phạt áp chế đối với nhân dân. Theo Gia Long: “Đạo trị dân giáo hóa vẫn nên làm trước... Cần phải lấy lòng kính thương mà làm cẩn thận thế nào đó thôi” [3, tr.519].

Để thống nhất phong tục Nam - Bắc, Gia Long khéo léo quy định lại các thủ tục, tập quán từ việc tổ chức tế lễ, thờ thần cho đến hôn nhân. Năm 1804, ông quy định các làng tự lập ra các điều lệ, hương ước về cưới xin, ma chay, thờ cúng, sao cho gọn nhẹ nhất, tránh tình trạng bọn hào mục thừa cơ đục khoét, ức hiếp nhân dân.

Như việc tang lễ, Gia Long quy định: “Đó là đạo thường của người làm con, nhớ gốc tìm nguồn, ai cũng một lòng như thế, lòng đều một lẽ như thế, nên phải thương nhau, giúp nhau. Đó đều là nói việc tang việc tế phải làm theo lẽ. Gần đây dân làng

có người đặt ra khoán lệ quá nặng, nhà người có tang ăn uống kể đến mấy lần, cỗ bàn phải có nhiều món, danh là báo hiếu, thực là nợ miệng, noi nhau thành thói, người giàu thì lẩn lẽ vượt phận để phô mẽ với người ta, người nghèo thì vay nợ đợ mình đến nổi thất sở. Từ nay dân làng có tang thì làng xóm giúp nhau, nên nghĩ rằng: một nhà có việc trăm nhà bận, đừng bắt một người chết mà muôn người say” [3, tr.586].

Đối với việc thờ thần, thờ phật thì Gia Long cũng giáo huấn cho nhân dân rằng không nên quá mê tín, siểm nịnh quỷ thần rồi rơi vào thói xa hoa, lãng phí trong các lễ hội đình đám, việc thờ cúng phải được sự quản lí của nhà nước, các thần trong làng phải được sắc phong của nhà nước (chia thành Thượng đẳng thần, Trung đẳng thần và Hạ đẳng thần) thì mới nên làm tế lễ. Đồng thời nhà vua cũng giáo huấn cho nhân dân cần nhận thức sâu hơn về việc thờ cúng, không nên quá tin vào bói toán, cúng lễ mà phải chịu cảnh túng thiếu, thiệt thân: “Nay thói thờ quỷ mù quáng đã sâu, người ta không hay giữ yên tính mệnh, động đến là xin phù chú, kêu đồng bóng, lập đàn tràng, khua chuông trống như chiều gió lướt, tập tục theo nhau làm cho mê hoặc, kẻ có tà thuật đều giả thác ảo huyền làm rối tai mắt, thói bùa vẽ khoán, tạ pháp án để sinh nhai; chuộc mệnh gọi hồn, xem nhà bệnh là hàng quý; thậm chí phụ đồng thiếp tính, bịa đặt lời thần, cấm thuốc nhịn ăn, làm cho người bệnh không thể chữa được nữa” [3, tr.587]. Vua Gia Long nghiêm trị kẻ nào mượn việc bói toán đồng bóng để chữa bệnh, coi đó là nghề để kiếm sống: “Từ nay dân gian như có đau ốm chỉ nên cầu thuốc để trị, cần thận sự đi đứng, đừng nên tin nghe bọn

yêu tà mà cầu cúng xằng xiên. Những bọn thầy pháp cô đồng cũng không được sung phụng hương lửa để nưon tai trừ họa. Nếu quen thói cũ, ắt bị nghiêm trị” [3, tr.587].

Có thể nói, chính sách củng cố lại phong tục của Gia Long hướng đến thu phục đồng đảo nhân dân lao động. Mục đích của chính sách đó là: “Để bớt tổn phí cho dân, mà giữ phong tục thuần hậu” [3, tr.589].

Sau khi bình định Bắc Hà, Gia Long tập trung vào việc khôi phục lại khoa cử Nho học ở Bắc Thành. Bởi lẽ, xây dựng bộ máy chính quyền cần thiết phải có đội ngũ quan lại trưởng thành từ trong khoa cử. Trong khi đó, Bắc Hà từ trước vốn là vùng đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống giáo dục, khoa cử từ lâu.

Gia Long cho đặt chức Đốc học ở các trấn thuộc Bắc Thành, trong đó chọn Lê Huy Sâm làm đốc học Kinh Bắc, Ngô Xiêm làm đốc học Sơn Tây, Vũ Đình Tử làm đốc học Sơn Nam thượng, Nguyễn Huy Thăng làm đốc học Sơn Nam hạ. Theo đó đốc học Kinh Bắc kiêm đốc học Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng; đốc học Sơn Tây kiêm đốc học Hưng Hóa, Tuyên Quang, đốc học Hải Dương kiêm đốc học Yên Quảng. Ngoài ra, nhà vua còn ban hành nhiều chính sách khuyến khích học trò Bắc Thành chuyên tâm vào việc học hành, khoa cử: “Lấy hai tháng trong mùa xuân và mùa thu làm kỳ khảo khóa. Phạm có ai theo việc cử nghiệp, không kỳ quân hay dân, cho nộp quyển ở hai học đường để ứng khảo. Người nào thông văn lý thì cho miễn binh đao một năm, hoặc nửa năm, mãn hạn thì khảo lại. Người nào học tiến thì lại cho miễn binh đao như cũ, để tỏ sự khuyến khích” [3, tr.565]. Đến năm Gia Long thứ sáu (1807), nhà vua cho mở kì thi hương đầu tiên từ Nghệ An trở ra Bắc, chọn được 62 hương cống, từ đây giáo

dục Nho học đi vào quy củ và kéo dài tới năm 1919 mới chấm dứt hoàn toàn.

4. Chính sách ruộng đất phát triển kinh tế nông nghiệp

Giải quyết vấn đề ruộng đất không chỉ đơn thuần là giải quyết mối quan hệ giữa con người với tư liệu sản xuất, mà còn là giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người thông qua ruộng đất. Chính sách ruộng đất của Gia Long đối với vùng đất Bắc Thành không chỉ giải quyết vấn đề kinh tế, mà còn giải quyết vấn đề chính trị. Bởi lẽ, đầu thế kỉ XIX, ruộng đất công làng xã ở Bắc Thành đang bị xâm hại nghiêm trọng, tình trạng nhân dân không có đất sản xuất diễn ra tương đối phổ biến, nông dân liên tục lâm vào nạn đói ăn, mất mùa.

Để làm cho nông dân có ruộng đất, ổn định xã hội, năm 1804, vua Gia Long ban hành chính sách quân điền. Ông chia dân thành nhiều thứ bậc để quân cấp công điền, công thổ, trong đó quan nhất phẩm được 18 phần, các hạng dân đinh và lão tật 5 phần rưỡi. Các hạng lão nhiều, cố, cùng 4 phần rưỡi. Các hạng tiểu nhiều, nhiều tật, đóc phé 4 phần. Con mồ côi, đàn bà góa 3 phần. Đồng thời còn quy định cứ 3 năm chia lại một lần, chiếu theo cấp bậc chia đều ruộng tốt, xấu. Với chính sách quân điền đó, Gia Long một mặt tăng cường quản lí đối với ruộng đất công, tránh thực trạng tư hữu ruộng đất gia tăng; mặt khác Gia Long nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế, xã hội Bắc Thành lúc bấy giờ.

Tuy nhiên, ruộng đất công làng xã thời Gia Long còn rất ít, thậm chí có nhiều nơi ruộng đất công không còn: “Căn cứ địa bạ

Gia Long năm thứ 4 của 200 xã thuộc 10 huyện của các trấn Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ và trấn Sơn Tây cho thấy các xã như Nhân Mục, Hồng Đô của huyện Từ Liêm không có ruộng công, một số xã chênh lệch ruộng công với ruộng tư khá lớn. Huyện Minh Nghĩa và Yên Sơn của trấn Sơn Tây, công điền chỉ chiếm chưa đầy 1%, huyện Vụ Bản (trấn Sơn Nam hạ) có 26 xã thì có 5 xã không có ruộng đất công dưới 5 mẫu. Huyện Gia Viễn (Ninh Bình) trong 24 xã thôn thì 5 xã thôn không có ruộng đất công và 16 xã thôn có ruộng đất tư lớn hơn ruộng đất công” [4, tr.466-467].

Nếu chỉ dừng lại ở chính sách quân điền thì việc giải quyết ruộng đất cho nông dân chưa thực sự hiệu quả. Tiến thêm một bước nữa, Gia Long ban hành chính sách khai hoang, huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân Bắc Thành cùng tham gia dưới sự đầu tư của nhà nước, ruộng đất khai hoang được sẽ cho thành ruộng tư, sau 3 năm nhà nước mới thu thuế.

Bên cạnh giải quyết ruộng đất cho nông dân, nhà vua còn quan tâm đến phát triển kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là chủ trương đắp đê ngăn lũ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở Bắc Thành. Chưa bao giờ vấn đề đắp đê lại trở thành nội dung nghị sự nóng bỏng từ trung ương đến địa phương như thời Gia Long, nhà vua cho các quan lại, nhân sĩ Bắc Thành luận bàn về cái lợi và cái hại của việc đắp đê. Đến năm 1803, Gia Long cho đắp bảy đoạn đê mới ở Bắc Thành “chi tiền hơn 80.400 quan” [3, tr.562].

Đến năm 1804, Gia Long lại cho đắp 8 đoạn đê ở các trấn Sơn Tây, Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Kinh Bắc, với tổng chiều dài 1.728 trượng và chi tới hơn

89.000 quan tiền. Sau đó, lại giao cho Vũ Trinh đôn đốc nhân dân sửa đắp đường đê, đề phòng lụt úng.

5. Kết luận

Các chính sách của Gia Long đáp ứng cả về vật chất lẫn tinh thần nhằm ổn định kinh tế, xã hội Bắc Thành. Với tư duy thực tiễn, khéo léo và nhạy bén với thời cuộc, nhà vua ban hành nhiều chính sách về kinh tế, văn hóa, giáo dục, quân sự làm ổn định đời sống nhân dân, xoa dịu mâu thuẫn và định kiến của các tầng lớp nhân dân Bắc Thành. Những việc làm đó của vua Gia Long cho chúng ta một cái nhìn khách quan hơn về chính sách trị quốc của vương triều Nguyễn đầu thế kỷ XIX; chính sách trị nước đó luôn đi liền với an dân, lấy dân làm gốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Phương Chi (2008), “Chính sách của vua Gia Long đối với các cựu thần nhà Lê”, *Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [2] Cao Xuân Dục (1908), *Quốc triều chánh biên toát yếu*, Nhóm nghiên cứu Sử Địa Việt Nam xuất bản, Sài Gòn.
- [3] Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục chính biên*, t.1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Đào Tố Uyên (2008), “Triều Nguyễn với thành tựu khai hoang ở Đồng bằng Bắc Bộ nửa đầu thế kỉ XIX”, *Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX*, Nxb Thế giới, Hà Nội.